

Bản án số: 153/2026/DS-PT

Ngày 27 – 02 - 2026

V/v Tranh chấp hợp đồng gia công

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn A Đam

Các Thẩm phán:

Ông Trần Minh Tân

Ông Trần Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 506/2025/TLPT-DS ngày 11 tháng 11 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng gia công*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 179/2025/DS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau bị kháng cáo.

- Nguyên đơn: Ông Quách Vĩnh Q, sinh năm 1984 (có mặt). CCCD: 096084018136.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau (Nay là ấp C, xã T, tỉnh Cà Mau).

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1991 (có mặt);

Địa chỉ: Khóm I, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau (Nay là Ấp I, xã T, tỉnh Cà Mau).

2. Bà Lê Tuyết N, sinh năm 1994 (vắng mặt). CCCD: 096194005742.

Địa chỉ: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (Nay là Ấp M, xã Đ, tỉnh Cà Mau).

Chỗ ở hiện nay: Ấp I, xã S, tỉnh Cà Mau.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn K, bà Lê Tuyết N là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/01/2025 và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Quách Vĩnh Q trình bày:

- Vào tháng 10/2023, vợ chồng ông Nguyễn Văn K, bà Lê Tuyết N thuê Cơ sở mộc Thanh Dân do ông làm chủ đóng mới và sơn sửa bàn ghế cho quán ăn “Âm

thực sinh thái 69” do vợ chồng ông K làm chủ, cụ thể như sau: Đóng mới bàn loại 1,2m, số lượng 08 cái, đơn giá 2.200.000đ/cái, bằng số tiền 17.600.000 đồng; đóng mới bàn loại 02m, số lượng 01 cái, đơn giá 3.500.000đ/cái, bằng số tiền 3.500.000 đồng; sơn 114 cái ghế, đơn giá 150.000đ/cái, bằng số tiền 17.100.000 đồng; sửa 60 cái ghế, đơn giá 50.000đ/cái, bằng số tiền 3.000.000 đồng; sơn và sửa 14 cái bàn, đơn giá 150.000đ/cái, bằng số tiền 2.100.000 đồng; sơn 01 bộ bàn, đơn giá 800.000đ/bộ, bằng số tiền 800.000 đồng; sơn 02 lục bình, đơn giá 600.000đ/bình, bằng số tiền 1.200.000 đồng; đóng mới 01 bảng hiệu dát vàng, đơn giá 1.200.000đ/bảng, bằng số tiền 1.200.000 đồng; sơn và sửa quầy thu ngân, đơn giá 1.500.000đ/quầy, bằng số tiền 1.500.000 đồng; đóng hàng rào quanh lối đi với 11 khối gỗ, đơn giá 5.000.000đ/khối, bằng số tiền 55.000.000 đồng.

Ông thi công hoàn thành và bàn giao sản phẩm cho vợ chồng ông K vào ngày 02/12/2023. Vợ chồng ông K khai trương quán ăn và sử dụng các sản phẩm gia công từ ngày 03/12/2023.

Ngày 04/12/2023 đôi bên đối chiếu công nợ, theo đó vợ chồng ông K phải thanh toán cho ông tổng số tiền 103.000.000 đồng (Nội dung này đã được ông K thừa nhận tại đoạn tin nhắn qua ứng dụng Zalo giữa ông và ông K mà ông đã cung cấp cho Tòa án).

Đến ngày 07/02/2024 ông K đã chuyển khoản trả cho ông số tiền 20.000.000 đồng, nợ lại số tiền 83.000.000 đồng đến nay chưa trả. Nay ông yêu cầu vợ chồng ông K, bà N thanh toán cho ông số tiền này. Do khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của ông K và bà N nên ông yêu cầu ông K và bà N liên đới trả nợ cho ông.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn K, bà Lê Tuyết N: Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông K, bà N để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham dự phiên tòa nhưng ông K, bà N không có mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông K, bà N đối với yêu cầu khởi kiện của ông Q.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 179/2025/DS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Quách Vĩnh Q.

Buộc ông Nguyễn Văn K và bà Lê Tuyết N trả cho ông Quách Vĩnh Q số tiền 83.000.000 đồng (Tám mươi ba triệu đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12/9/2025, các bị đơn ông Nguyễn Văn K, bà Lê Tuyết N kháng cáo với nội dung: Yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn bà Lê Tuyết N vắng mặt không có lý do. Bị đơn ông Nguyễn Văn K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bởi lẽ: Các vật dụng như bàn, ghế và công trình ông, bà thuê ông Quách Vĩnh Q thực hiện gia công không đảm bảo chất lượng, ông Q kê khống khối lượng gỗ gây thất thoát lớn cho ông, bà. Mặc khác, sau khi ông Q thực hiện xong, không có bàn giao cho ông ký xác nhận nhiệm thu, việc nguyên đơn cho rằng ông thừa nhận đối chiếu công nợ, bàn giao sản phẩm qua tin nhắn zalo là chưa đủ căn cứ. Ngoài ra, theo cam kết thì ông Q phải thực hiện tiếp hợp đồng và làm các khu vực khác trong quán ẩm thực của ông và ông Q phải hoàn thành trước ngày 27/11/2023, nhưng ông Q không làm ảnh hưởng đến việc kinh doanh, gây thiệt hại rất lớn cho ông, ông yêu cầu ông Q1 bồi thường cho ông.

Nguyên đơn trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đồng ý với căn cứ kháng cáo của bị đơn. Bởi lẽ, ông đã nhận thi công sơn, sửa và đóng mới bàn ghế, lót ván sàn cho Quán ẩm thực 69, do ông K, bà N làm chủ, khi làm có thông báo bảng báo giá qua tin nhắn Zalo qua cho ông K và được ông K đồng ý. Sau khi thi công xong đã bàn giao và thông tin qua tin nhắn zalo cho ông K xác nhận qua zalo, đồng ý bảng đối chiếu công nợ và đã thanh toán cho nguyên đơn 20.000.000 đồng. Việc bị đơn kháng cáo cho rằng bàn, ghế không đảm bảo chất lượng là không đúng vì ông đã bàn giao cho ông K và ông K đã đưa vào sử dụng trong thời gian dài; ông K cho rằng ông kê khai khống khối lượng gỗ là không đúng vì ông đã thi công hết số gỗ là 11 khối, hiện nay ông K1 chưa thanh toán xong công nợ nhưng đã bán hết số bàn ghế trong quán. Đối với việc ông K yêu cầu ông thi công các hạng mục khác của quán ông K, ông chưa thống nhất cụ thể việc thi công, do ông K chưa thanh toán tiền thi công của Q2 ẩm thực 69 nên không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Áp dụng khoản 1 Điều 308, Điều 312 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn K, đình chỉ kháng cáo của bà Lê Tuyết N; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của người tham gia tố tụng, của Kiểm sát viên, HĐXX nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của các bị đơn ông Nguyễn Văn K, bà Lê Tuyết N trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Bà Lê Tuyết N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt baf Nghị theo Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung, căn cứ kháng cáo của các bị đơn ông Nguyễn Văn K, bà Lê Tuyết N, qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tài hồ sơ vụ án, lời trình bày các đương sự tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn Quách Vĩnh Q thực hiện hợp đồng gia công đóng mới, sửa chữa bàn, ghế, lót ván sàn quán ẩm thực 69 cho các bị đơn ông Nguyễn Văn K, bà Lê Tuyết N thông qua hợp đồng gửi qua tin nhắn Zalo. Hợp đồng thực hiện từ tháng 10/2023, thi công hoàn thành và bàn giao cho ông K, bà N vào ngày 02/12/2023, đến ngày 04/12/2023 hai bên đối chiếu công nợ, số tiền anh K, chị N phải thanh toán là 103.000.000 đồng, nội dung này ông K đã nhận và thừa nhận qua tin nhắn Zalo. Đến ngày 07/02/2024, ông K chuyển cho ông Q 20.000.000 đồng, số tiền nợ lại là 83.000.000 đồng đến nay chưa thanh toán.

Xét thấy, việc ông Quách Vĩnh Q đã thực hiện việc gia công sửa chữa, đóng mới bàn, ghế, lót ván sàn cho các bị đơn là thực tế có xảy ra. Ông Q đã bàn giao sản phẩm cho các bị đơn từ ngày 02/12/2023 và đã nhận được thông tin đối chiếu công nợ qua tin nhắn Zalo là 103.000.000 đồng, đến ngày 07/02/2024, các bị đơn chuyển khoản trả cho ông Q 20.000.000 đồng, không có ý kiến phản đối về giá cả. Ông Q đã bàn giao sản phẩm cho vợ chồng ông K sử dụng từ ngày 03/12/2023, đôi bên đối chiếu công nợ với tổng số tiền 103.000.000 đồng và ông K đã thanh toán cho ông Q số tiền 20.000.000 đồng thể hiện ông K đã thừa nhận số tiền công nợ mà ông Q đã gửi qua tin nhắn Zalo cho ông K.

Sau khi ông Q nhận được 20.000.000 đồng từ vợ chồng ông K, bà N thì ông Q có nhắn tin Zalo yêu cầu trả nhiều lần nhưng không có kết quả, đến tháng 12/2024 nguyên đơn mới khởi kiện các bị đơn, trong thời gian này bị đơn không có khiếu nại về sản phẩm được bàn giao và sử dụng. Tại phiên toà, bị đơn cho rằng nguyên đơn kê không số lượng m³ gỗ nhưng trong thời gian dài sử dụng bị đơn không có ý kiến khiếu nại và không có chứng cứ chứng minh. Do đó, ông K, bà N cho rằng ông Quách Vĩnh Q thực hiện việc gia công bàn, ghế, đóng mới không đảm bảo chất lượng, kê không khối lượng gỗ gây thất thoát lớn cho ông, bà là không có căn cứ, việc ông K yêu cầu thẩm định giá là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Tuy ông K và bà N đã ly hôn (Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải tại Toà án số: 81/2025/QĐCNTTLH ngày 09/4/2025 của TAND huyện Trần Văn Thời) nhưng giao dịch với ông Q được thực hiện trong thời kỳ hôn nhân của ông K và bà N nên khoản nợ là nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng ông K, bà N đối với ông Q. Do đó, cần buộc bà N liên đới với ông K trả nợ cho ông Q là phù hợp.

[4] Đối với kháng cáo của bà Lê Tuyết N, Hội đồng xét xử xét thấy bà N được triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên toà lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị đơn Lê Tuyết N theo quy định của pháp luật.

[5] Với những phân tích trên, xét thấy bản án sơ thẩm nhận định và quyết định phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn K, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của

bà Lê Tuyết N, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: các bị đơn ông Nguyễn Văn K, bà Lê Tuyết N phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308, 312 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn K; Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà Lê Tuyết N; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 179/2025/DS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Quách Vĩnh Q.

Buộc ông Nguyễn Văn K và bà Lê Tuyết N trả cho ông Quách Vĩnh Q số tiền 83.000.000 đồng (Tám mươi ba triệu đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Quách Vĩnh Q không phải chịu án phí. Ngày 09/01/2025 ông Q đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 2.075.000 đồng (Hai triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005115 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3), được nhận lại.

Buộc ông Nguyễn Văn K và bà Lê Tuyết N phải chịu án phí số tiền 4.150.000 đồng (Bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), chưa nộp.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Văn K, bà Lê Tuyết N mỗi người phải chịu 300.000 đồng. Đã qua ông K, bà N có dự nộp 300.000 đồng theo các biên lai thu tạm ứng án phí 0011749; 0011750 ngày 17/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 3 - Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn A Đam